|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **SỞ GD – ĐT NAM ĐỊNH**  **TRƯỜNG THPT LÊ QUÝ ĐÔN**  --------------------------  **(Đề thi gồm 3 trang)** | **ĐỀ KIỂM TRA CHẤT LƯỢNG GIỮA KÌ I**  **NĂM HỌC 2016 - 2017**  **MÔN: HOÁ HỌC 12** | |
|  | | **Mã đề thi 135** |

Họ, tên thí sinh:.....................................................................

Số báo danh : ....................................................................

**Câu 1**: Một số este được dùng trong hương liệu, mĩ phẩm, bột giặt là nhờ các este

A. Là chất lỏng dễ bay hơi. B. Có mùi thơm an toàn với người.

C. Có thể bay hơi nhanh sau khi sử dụng. D. Đều có nguồn gốc từ thiên nhiên.

**Câu 2**:Chất nào sau đây làm dung dịch phenolphtalein chuyển màu hồng ?

1. Valin. B. Lysin. C. Axit Glutamic. D. Anilin.

**Câu 3**: Hợp chất nào sau đây là amin bậc 2?

A.NH2[CH2]6NH2. B.C2H5NH2. C.CH3CH2NHCH3. D.(CH3)3N.

**Câu 4**: Alanin có công thức là

A. H2N-CH2-COOH. B. CH3–CH(NH2)–COOH.

C. H2N–CH2-CH2–COOH. D. HOOC-CH2CH2CH(NH2)COOH.

**Câu 5**: Hóa chất nào sau đây có thể sử dụng để phân biệt 2 este là đồng phân của nhau có cùng công thức phân tử là C3H6O2?

A. AgNO3 trong NH3, đun nóng. B. quỳ tím.

C. dung dịch NaOH. D. dung dịch NaHCO3.

**Câu 6**: Ở ruột non của cơ thể người, nhờ tác dụng xúc tác của enzim như lipaza và dịch mật, chất béo bị thủy phân thành

A. Axit béo và glixerol. B. Muối của axit béo và glixerol.

C. CO2 và H2O. D. NH3, CO2, H2O.

**Câu 7**: Mô tả nào dưới đây **không** đúng với glucozo?

A. Chất rắn, tinh thể không màu, tan trong nước và có vị ngọt.

B. Có mặt trong hầu hết các bộ phân của cây nhất là trong quả chín.

C. Còn có tên gọi là đường mía.

D. Có nồng độ khoảng 0,1% trong máu người bình thường.

**Câu 8**: Xà phòng hoá hoàn toàn 17,24 gam chất béo cần vừa đủ 0,06 mol NaOH. Cô cạn dung dịch sau phản ứng thu được khối lượng xà phòng là

A. 17,80 gam. B. 18,24 gam. C. 16,68 gam. D. 18,38 gam.

**Câu 9**: Phát biểu nào sau đây **không** đúng?

A. Đimetylamin là chất khí mùi khai, làm xanh quỳ tím ẩm.

B. Anilin là chất lỏng không tan trong nước nhưng tan tốt trong dung dịch NaOH.

C. Để rửa sạch ống nghiệm đựng anilin dùng dung dịch HCl.

D. pH của dung dịch anilin nhỏ hơn pH của dung dịch etylamin có cùng nồng độ.

**Câu 10**: Trung hòa hết m gam glyxin (NH2-CH2-COOH) cần vừa đủ 200ml dung dịch NaOH 0,6M. Giá trị của m là

A. 10,68. B. 7,50. C. 9,00. D. 8,90.

**Câu 11**: Đốt cháy hoàn toàn m gam hỗn hợp gồm 2 amin no, đơn chức mạch hở thu được 28,6 gam CO2 và 18,45 gam H2O. Giá trị của m là

A. 13,35. B. 12,65. C. 13,00. D. 11,95.

Trang 1/3 mã đề 135

**Câu 12**: Axit 2-amino etanoic phản ứng với ancol etylic (xúc tác axit), tạo ra este X và H2O. Công thức cấu tạo của X là

A. H2N-CH2-COOC2H5. B. H2N-CH2-COOCH3.

C. H2N-CH2-CH2-COOCH3. D. H2N-CH2-CH2-COOC2H5.

**Câu 13**: Cho dãy các chất sau: CH3COONH3CH3, H2NCH2COOH, H2N-CH2-CH2-COOC2H5, C6H5NH2, CH3COOC2H5, C6H5NH3Cl. Số chất trong dãy phản ứng được với dung dịch NaOH là

A. 5. B.4. C.3. D. 6.

**Câu 14**: Kết quả thí nghiệm của các dung dịch X, Y, Z, T với thuốc thử được ghi ở bảng sau:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| Mẫu thử | Thuốc thử | Hiện tượng |
| T | Quỳ tím | Quỳ tím chuyển màu xanh |
| Y | Dung dịch AgNO3 trong NH3 đun nóng | Kết tủa Ag trắng sáng |
| X, Y | Cu(OH)2 | Dung dịch xanh lam |
| Z | Nước brom | Kết tủa trắng |

X, Y, Z, T lần lượt là:

A. Saccarozơ, glucozơ, anilin, metylamin. B. Saccarozơ, anilin, glucozơ,metylamin.

C. Anilin, metylamin, saccarozơ, glucozơ. D. Metylamin, glucozơ, saccarozơ, anilin.

**Câu 15**: Cho các chất sau: axit axetic, glixerol, glucozo, ancol etylic, xenlulozo. Số chất tác dụng với Cu(OH)2 là

1. 1. B. 2. C. 3. D. 4.

**Câu 16**: Phát biểu nào sau đây là đúng?

A. Xenlulozo tan tốt trong nước và etanol.

B. Saccarozo có khả năng tham gia phản ứng tráng bạc.

C. Dùng nước brom để phân biệt glucozo và fructozo.

D. Thủy phân hoàn toàn tinh bột trong dung dịch H2SO4, đun nóng tạo ra fructozo.

**Câu 17**: Cho X, Y, Z, T là các chất khác nhau trong số 4 chất: CH3COOC2H5, CH3CH2OH, CH3COOH, HCOOCH3 và các tính chất được ghi trong bảng sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| Chất | X | Y | Z | T |
| Nhiệt độ sôi | 32oC | 77oC | 117,9oC | 78,3oC |

Nhận xét nào sau đây là đúng?

A. Y là CH3CH2OH. B. Z là CH3COOH.

C. T là HCOOCH3. D. X là CH3COOC2H5.

**Câu 18**: Cho sơ đồ chuyển hoá:

Triolein X  Y  Z. Tên của Z là

A. axit stearic. B. axit panmitic. C. axit oleic. D. axit linoleic.

**Câu 19**: Cho các phát biểu sau về cacbohiđrat

1. Glucozo và saccarozo đều là chất rắn, có vị ngọt, dễ tan trong nước.
2. Nhỏ dung dịch iot vào hồ tinh bột thấy xuất hiện màu xanh tím.
3. Trong dung dịch glucozo và saccarozo đều hòa tan Cu(OH)2 tạo dung dịch màu xanh lam.
4. Thủy phân hoàn toàn hỗn hợp gồm tinh bột và saccarozo trong môi trường axit, chỉ thu được một loại monosaccarit.
5. Glucozo và fructozo đều tác dụng với H2 (xúc tác Ni, đun nóng) tạo sobitol.

Số phát biểu đúng là

A.3. B. 4. C. 5. D. 6.

Trang 2/3 mã đề 135

**Câu 20**: Cho m gam tinh bột lên men thành ancol etylic với hiệu suất 81%. Toàn bộ lượng CO2 sinh ra được hấp thụ hoàn toàn vào dung dịch Ca(OH)2, thu được 550 gam kết tủa và dung dịch X. Đun kỹ dung dịch X thu thêm được 100 gam kết tủa. Giá trị của m là

1. 550. B. 810. C. 650. D. 750.

**Câu 21**: Este X có các đặc điểm sau:

- Đốt cháy hoàn toàn X tạo thành CO2 và H2O có số mol bằng nhau;

- Thuỷ phân X trong môi trường axit được chất Y (tham gia phản ứng tráng bạc) và chất Z (có số nguyên tử cacbon bằng một nửa số nguyên tử cacbon trong X).

Phát biểu nào sau đây **không** đúng?

A. Chất X thuộc loại este no, đơn chức.

B. Đốt cháy hoàn toàn 1 mol X sinh ra sản phẩm gồm 2 mol CO2 và 2 mol H2O.

C. Chất Y tan vô hạn trong nước.

D. Đun Z với dung dịch H2SO4 đặc ở 170oC thu được anken.

**Câu 22**: Thủy phân 37 gam hai este cùng công thức phân tử C3H6O2 bằng dung dịch NaOH dư. Chưng cất dung dịch sau phản ứng thu được hỗn hợp ancol Y và chất rắn khan Z. Đun nóng Y với H2SO4 đặc ở 1400C, thu được 14,3 gam hỗn hợp các ete. Biết rằng phản ứng xảy ra hoàn toàn. Khối lượng muối trong Z là

A. 40,0 gam. B. 38,2 gam. C. 42,2 gam. D. 34,2 gam.

**Câu 23**: Hai ester X, Y có cùng công thức phân tử C8H8O2 và chứa vòng benzen trong phân tử. Cho 6,8 gam hỗn hợp gồm X và Y tác dụng với NaOH dư, đun nóng, lượng NaOH phản ứng tối đa là 0,06 mol, thu được dung dịch Z chứa 4,7 gam ba muối. khối lượng muối của axit cacboxylic có phân tử khối lớn hơn trong Z là

A. 0,82 g. B. 0,68 g. C. 2,72 g. D. 3,40 g.

**Câu 24**: X là este no, 2 chức; Y là este tạo bởi glixerol và một axit cacboxylic đơn chức, không no chứa một liên kết C=C (X, Y đều mạch hở và không chứa nhóm chức khác). Đốt cháy hoàn toàn 17,02 gam hỗn hợp E chứa X, Y thu được 18,144 lít CO2 (đktc). Mặt khác, đun nóng 0,12 mol E cần dùng 570 ml dung dịch NaOH 0,5M; cô cạn dung dịch sau phản ứng thu được hỗn hợp chứa 3 muối trong đó tổng khối lượng 2 muối natri no có khối lượng m gam và hỗn hợp 2 ancol có cùng số nguyên tử cacbon. Giá trị **gần nhất** của m là

1. 15,2. B. 27,3. C. 14,5. D. 28,2.

**Câu 25**: Cho hỗn hợp A gồm muối X ( C5H16O3N2) và Y ( C4H12O4N2) tác dụng với một lượng dung dịch NaOH vừa đủ, đun nóng đến khi phản ứng xảy ra hoàn toàn rồi cô cạn thu được m gam hỗn hợp B gồm hai muối M và N (MM < MN) và 3,36 lít (đktc) hỗn hợp khí Z gồm hai amin no, đơn chức đồng đẳng kế tiếp có tỉ khối hơi đối với H2 là 18,3. Khối lượng của muối N trong hỗn hợp B **gần nhất** với giá trị nào sau đây?

1. 6,8. B. 4,8. C. 4,0. D. 6,0.

**---------------------Hết--------------------**

Trang 3/3 mã đề 135